TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-DS	*Vũ Thư, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam T**.

Địa chỉ: Số x, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh T – Chuyên viên xử lý nợ KHCN, địa chỉ: Tầng y - V - số xy, đường H, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn:

1. Bà **Trần Thị V,** sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Ông **Lê Thái T**, sinh năm 1952**.**

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thái T là bà Trần Thị V**,** sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn Thượng Hộ Trung, xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị V và ông Lê Thái T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền theo hợp đồng tín dụng số 6234376 ký ngày 02/02/2016 (số hiệu định danh của hợp đồng tín dụng trên hệ thống Ngân hàng điện tử LD1603401551) tính đến ngày 27/8/2020 số tiền là 119.214.174 đồng, trong đó: tiền gốc là 91.679.000 đồng, tiền lãi là 27.535.174 đồng.

- Bà Trần Thị V và ông Lê Thái T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền vay theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 09/9/2016 là Hợp đồng tín dụng số LD 1625600563 (số hiệu định danh của hợp đồng tín dụng trên hệ thống Ngân hàng điện tử) tính đến ngày 27/8/2020 số tiền là 33.269.587 đồng, trong đó: tiền gốc là 23.036.812 đồng; tiền lãi 10.232.775 đồng.

- Bà Trần Thị V và ông Lê Thái T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền vay theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 19/5/2017 là Hợp đồng tín dụng số LD 1714400703 (số hiệu định danh của hợp đồng tín dụng trên hệ thống Ngân hàng điện tử) tính đến ngày 27/8/2020 số tiền là 44.878.910 đồng, trong đó: tiền gốc là 30.811.178 đồng; tiền lãi là 13.080.140 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 987.592 đồng.

Tính đến ngày 27/8/2020, tổng số tiền bà V và ông T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T là: Nợ gốc: 145.526.990 đồng; Nợ lãi: 50.848.089 đồng; Phạt chậm trả lãi: 987.592 đồng, Tổng cộng: 197.362.671 đồng

Ngân hàng TMCP Việt Nam T đồng ý giảm cho bà V, ông T tổng số tiền lãi là 4.473.626 đồng trong tổng số tiền lãi trên. Nên bà V, ông T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 27/8/2020 số tiền là: tiền gốc: 145.526.990 đồng; tiền lãi: 47.362.055 đồng, Tổng cộng là **192.889.045 đồng** *(Một trăm chín mươi hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng)*.

Thời hạn trả nợ trước ngày 27/10/2020.

Đến ngày 27/10/2020 bà V và ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo các hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng giữa bà Trần Thị V và ông Lê Thái T và Ngân hàng TMCP Việt Nam T (tài sản thế chấp gồm: toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với

đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 06, tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số AĐ 499487, số vào sổ cấp GCN: H00363/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cấp ngày 18/03/2006 đứng tên ông Lê Thái T).

Kể từ ngày 28/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà V, ông T phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã hoàn trả xong).

- Về án phí: Miễn phần án phí của bà V và ông T. Bà V và ông T tự nguyện nộp thay Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.411.100 đồng (Hai triệu bốn trăm mười một nghìn một trăm đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 4.088.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003849 ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương